

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T.S  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2020/HS-ST  
Ngày 29/6/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S, TỈNH BẮC NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Trường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đăng Thúy

Ông Vũ Thái Hưng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Tá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Dương Văn T**, sinh năm 1970; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố T.B, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Khu công nghiệp Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn M – đã chết và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1939; Vợ: Vũ Thị N1, sinh năm 1977 (đã ly thân); Có 03 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Hương L, sinh năm 1997 trú tại: Khu công nghiệp Đ.K, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh (vắng

mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 03/02/2020 tại khu công nghiệp phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác công an thị xã T.S bắt quả tang Dương Hương L, sinh năm 1997, chỗ ở: Khu công nghiệp phường Đ.K, thị xã T.S có hành vi bán trái phép chất ma túy cho 01 nam T niên tự khai tên Nguyễn Văn M, sinh năm 1985, ở Thôn Đ, xã H.S, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng (niêm phong trong phong bì thư không ký hiệu).

- số tiền 400.000 đồng gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng có số seri là KS 19730362; AQ 18405921.

- 01 mảnh giấy màu trắng (dạng giấy vệ sinh);

- 01 điện thoại OPPO đã qua sử dụng bên trong gắn số sim 0346.955.704 (của Mạnh)

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng gắn số sim 0818.179.987 của Ly.

- 01 mảnh giấy màu trắng có ghi “XSTĐ ngày 03/02/2020 KS 19730362; AQ 18405921”.

Đến khoảng 17 giờ ngày 03/02/2020, T đi về nhà biết được sự việc M, L bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T.S bắt quả tang khi đang mua bán ma túy đã tự nguyện đến công an thị xã T.S đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh gắn số sim 0904.785.787.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng và chất màu hồng trên tủ gỗ tầng 01 (niêm phong trong phong bì thư K1); 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng và chất màu hồng trong ví da của T (niêm phong trong phong bì thư K2); 03 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng (niêm phong trong phong bì thư K3).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.S đã trưng cầu giám định và tại bản kết luận giám định số 117/KLGĐMT-PC09 ngày 03/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

*“- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì thư không có ký hiệu có khối lượng 0,0095 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.*

*- 01 viên nén hình tròn màu hồng trong phong bì thư không có ký hiệu có khối lượng 0,0827 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.*

*- Chất tinh thể màu trắng và chất màu hồng trong phong bì thư có ký hiệu K1 có khối lượng 0,0462 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.*

*+ Chất tinh thể màu trắng và chất màu hồng trong phong bì thư có ký hiệu K2 có khối lượng 0,1265 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.*

*+ Chất tinh thể màu trắng trong phong bì thư có ký hiệu K3 có khối lượng 0,1550 gam; Là ma túy; Loại ma túy Methamphetamine.*

*+ 03 viên nén hình tròn màu hồng trong phong bì thư có ký hiệu K3 có khối lượng 0,2518 gam; Là ma túy; Loại ma túy Methamphetamine.”*

Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine là 0,6717 gam.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã T.S để xét xử bị cáo Dương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2015 đến nay, không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Khoảng 12 giờ ngày 31/01/2020, tại khu vực trước cổng trường đại học thể dục thể thao thuộc phường T.H, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, một người thanh niên tên M1 ở Hà Nội (là bạn xã hội của bị cáo) cho bị cáo 06 túi nilon chứa ma túy trong đó có 04 túi nilon chứa ma túy đá và ngửa; 02 túi nilon chứa ma túy đá. Bị cáo cầm số ma túy này về nhà ở khu công nghiệp Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh cất giấu: 01 túi nilon chứa ma túy đá và ngửa được bọc ngoài là lớp giấy vệ sinh để dưới gầm nồi cơm điện; 01 túi nilon chứa ma túy đá trong ví da; 01 túi nilon chứa ma túy đá để ở tủ góc tầng 1; 03 túi nilon chứa ma túy đá và ngửa ở trong túi áo khoác treo ở tầng 1 nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ 37 phút, khi bị cáo đang ở đình Đ.K thuộc phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh thì M gọi vào điện thoại di động của bị cáo để hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá

và 100.000 đồng tiền ma túy ngựa. Bị cáo đồng ý. Bị cáo sử dụng điện thoại của mình gọi cho L là con bị cáo và nói “*Khi nào có người thanh niên đến tìm bố thì con lấy gói nhỏ được bọc ngoài là lớp giấy vệ sinh, ở dưới gầm nồi cơm điện đưa cho người thanh niên và cầm giúp bố 400.000 đồng*”. L đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 03/02/2020, bị cáo đi về nhà biết được sự việc M, L bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T.S bắt quả tang khi đang mua bán ma túy đã tự nguyện đến công an thị xã T.S đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Dương Hương L khai nhận tại cơ quan điều tra: Sau khi bị cáo T gọi điện cho L, khoảng 15 giờ ngày 03/02/2020 có 03 thanh niên (sau khi bị bắt L mới biết là Nguyễn Văn M, sinh năm 1985 ở thôn Đ, xã H.S, huyện T.D cùng Dương Thị Th, sinh năm 1983 trú tại thôn Y.L, xã D.T, huyện K.C, tỉnh Hưng Yên và Nguyễn Văn Đ sinh năm 1979 trú tại thôn C, xã C.B, huyện G.L, thành phố Hà Nội đến nhà hỏi bị cáo T và đưa 400.000 đồng cho chị L, chị L xác định là người bị cáo T vừa gọi, chị đồng ý cầm 400.000 đồng và vào nhà lấy dưới gầm nồi cơm điện theo sự hướng dẫn trước đó của bị cáo T 01 gói nhỏ được bọc ngoài là lớp giấy vệ sinh đưa cho M (chị L không biết bên trong là ma túy). M cầm gói giấy vệ sinh mở ra thì thấy bên trong là ma túy đá và ngựa. Đúng lúc này thì lực lượng Công an thị xã T.S bắt quả tang.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ 03/02/2020.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đến 7.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng; 01 điện thoại Masstel của bị cáo T; 01 điện thoại OPPO của Mạnh.

Tịch thu và tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 01 sim số 0904.785.787

của bị cáo T; 01 sim số 0346.955.704 của Mạnh; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng.

Trả lại chị Dương Hương L 01 điện thoại Iphone màu vàng kèm theo sim số 0818.179.987.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 14 giờ 37 phút ngày 03/02/2020, Nguyễn Văn M gọi điện hỏi mua Dương Văn T 400.000 đồng tiền ma túy đá, ngựa. T đồng ý. Sau đó, T gọi điện cho Dương Hương L là con gái của T *“Khi nào có người T niên đến tìm bố thì con lấy gói nhỏ được bọc ngoài là lớp giấy vệ sinh, ở dưới gầm nôi com điện đưa cho người T niên và cầm giúp bố 400.000 đồng”* L đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, M đến nhà T ở khu công nghiệp Đ.K, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, L lấy gói nhỏ được bọc ngoài là lớp giấy vệ sinh đưa cho M (L không biết bên trong là ma túy). M mở ra thì thấy bên trong chứa ma túy đa và ma túy ngựa có khối lượng là 0.0921 gam Methamphetamine đúng lúc này lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang. Ngoài ra, T còn tàng trữ 0,5849 gam Methamphetamine để bán kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Dương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại tới chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe con người và là cầu nối của đại dịch HIV. Đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại

phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, sau khi biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy cho người khác nhằm mục đích kiếm lời lẽ ra phải phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để nộp Ngân sách Nhà nước nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành và 02 sim điện thoại thu của T và Mạnh; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 400.000 đồng là tiền mua bán ma túy và 2 chiếc điện thoại thu giữ của T và M cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại Iphone màu vàng kèm theo sim số 0818.179.987 của chị Dương Hương L không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại chị L.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Dương Hương L, sinh năm 1997, trú tại Khu công nghiệp Đ.K, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra làm rõ, L chỉ là người làm theo hướng dẫn của T và không biết gói nhỏ mình đưa cho M là ma túy; không biết việc thỏa thuận mua ma túy giữa T và M. Cơ quan đã quyết định thả tự do đối với L và giáo dục, nhắc nhở là đủ.

Đối với Dương Thị Th, sinh năm 1983, trú tại thôn Y.L, xã D.T, huyện K.C, tỉnh Hưng Yên và Nguyễn Văn Đ sinh năm 1979 trú tại thôn C, xã C.B, huyện G.L, thành phố Hà Nội là người đi cùng M. Khi lực lượng công an bắt quả tang, Th và Đ mới biết việc M mua ma túy. Do vậy, cơ quan điều tra đã giáo dục và nhắc nhở là đủ.

Liên quan trong vụ án còn có đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn M, sinh năm 1985 ở T.Đ, xã H.S, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở M đã bỏ trốn. Qua xác minh tại địa chỉ theo lời khai của đối

tượng tại địa bàn xã H.S không có đối tượng nào có lý lịch như Mạnh đã khai nhận nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau. Tiến hành tra cứu đối với số 0346.955.704 thì được tập đoàn viễn thông quân đội cho biết chủ sở hữu số thuê bao trên là chị Nguyễn Hồng Th1, sinh năm 1996 địa chỉ: Thôn Tr, xã T.L, huyện T.C, tỉnh Nghệ An. Chị Th1 cho biết số thuê bao trên là của chị Th1, đầu tháng 02/2020 chị Th1 làm rơi chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO gắn sim số trên, nay chị không có nhu cầu sử dụng số điện thoại và điện thoại trên, chị không đề nghị gì đối với chiếc điện thoại và số sim điện thoại trên.

Đối với người đã cho T ma túy, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch của người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/02/2020.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 sim số 0904.785.787 của bị cáo T; 01 sim số 0346.955.704 của Mạnh; 01 mảnh giấy vê sinh màu trắng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng; 01 điện thoại Masstel của bị cáo T; 01 điện thoại OPPO của Mạnh.

Trả lại chị Dương Hương L 01 điện thoại Iphone màu vàng kèm theo sim số 0818.179.987.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**  
- TAND tỉnh Bắc Ninh;  
- VKSND thị xã T.S;  
- Công an thị xã T.S;  
- Chi cục THADS thị xã T.S;  
- những người tham gia tố tụng;  
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trọng Trường**